

**PHẦN III: CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI LÀ THÀNH PHẦN
HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

Ảnh - photo
4x6 cm
See notes
(2)

Mẫu (Form) NA1
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC VIỆT NAM (1)
VIETNAMESE VISA APPLICATION FORM
(Dùng cho người nước ngoài - For foreigners)

- 1- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in Capital letters)
- 2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
Sex Male Female
- 3- Sinh ngày tháng năm.....
Date of birth (Day, Month, Year)
- 4- Nơi sinh:
Place of birth
- 5- Quốc tịch gốc:.....
Nationality at birth
- 6- Quốc tịch hiện nay:.....
Current nationality:
- 7- Tôn giáo:.....
Religion
- 8- Nghề nghiệp:.....
Occupation
- 9- Nơi làm việc:
Employer and business address
- 10- Địa chỉ thường trú:
Permanent residential address
-Số điện thoại/Email:.....
Telephone/Email.

11- Thân nhân Family members:

Quan hệ (3) Relationship	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in Capital letters)	Giới tính Sex	Ngày tháng năm sinh Date of birth (Day, Month, Year)	Quốc tịch Nationality	Địa chỉ thường trú Permanent residential address

12- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:.....loại
(4):.....

Passport or International Travel Document number Type

Cơ quan cấp:có giá trị đến
ngày:...../...../.....

Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)

13- Ngày nhập cảnh Việt Nam gần nhất (nếu
có):.....

Date of the previous entry into Viet Nam (if any)

14- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày:...../...../.....; tạm trú ở Việt Nam.....ngày
Intended date of entry (Day, Month, Year) Intended length of stay in Viet Nam days

15- Mục đích nhập cảnh:

Purpose of entry

16- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:

.....
Intended temporary residential address in Viet Nam

17- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh
Hosting organisation/Individual in Viet Nam

Cơ quan, tổ chức:

.....
Name of hosting organisation

Địa chỉ:

Address

Cá nhân (họ tên)

Hosting individual (full name)

Địa chỉ

Address

Quan hệ với bản thân

Relationship to the applicant

18- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (nếu có):

Accompanying child(ren) under 14 years old included in your passport (if any)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years
old)
See notes
(2)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years
old)
See notes
(2)

Số TT <i>No</i>	Họ tên (chữ in hoa) <i>Full name (in Capital letters)</i>	Giới tính <i>(Sex)</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>

19- Đề nghị cấp thị thực: một lần ☐ nhiều lần ☐

Applying for a Visa Single Multiple

từ ngày:/...../.....đến ngày...../...../.....

valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)

20- Đề nghị khác liên quan việc cấp thị thực (nếu có):

Other requests (if any)

.....
 Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant 's signature and full name

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế nơi nhận thị thực.

Submit person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission abroad or at the international border checkpoint immigration office where the Visa is issued.

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

Enclose 2 recently taken photos in 4x6 cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses (one on the form and the other separate).

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột (nếu có).

State clearly the information about parents, spouse, children and siblings (if any).

(4) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic or specify name of the International Travel Document.

.....(1)

.....ngày,tháng.... năm...

Trụ sở tại:

Điện thoại:

Số:.....

V/v nhập cảnh của
khách nước ngoài

Kính gửi : CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH (BỘ CÔNG AN)

..... (1) đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét việc
nhập cảnh của người nước ngoài, cụ thể như sau:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch		Số, loại hộ chiếu	Chức vụ hoặc nghề nghiệp
				Gốc	Hiện nay		

Được nhập cảnh Việt Nam ... lần, từ ngày / / đến ngày / /

Với mục đích:.....

Chương trình hoạt động tại các địa phương:

.....

.....

Dự kiến địa chỉ tạm trú tại:.....

.....

Cơ quan, tổ chức đón tiếp, quản lý:

Đề nghị Cục Quản lý XNC: (2)

- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại nước để cấp thị thực.

- Giải quyết cho khách nhận thị thực tại cửa khẩu..... lý do

.....

- Đề nghị khác (3)

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan, tổ chức.

(2) Mục nào không ghi thì gạch chéo (/) ở phần chừa trống.

(3) Trường hợp khách thuộc diện miễn thị thực theo quy định, thì mục này ghi "khách được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam".

Mẫu (Form) NA3

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

**ĐƠN BẢO LÃNH CHO THÂN NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP
CẢNH VIỆT NAM (1)**

**SPONSORING APPLICATION FORM FOR FOREIGN FAMILY MEMBERS
TO ENTER VIET NAM**

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an
To: Immigration Department - Ministry of Public Security

I- Người bảo lãnh (The sponsor):

1- Họ tên (chữ in hoa):.....

Full name (in Capital letters)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

Sex Male Female

3- Sinh ngày tháng năm.....

Date of birth (Day, Month, Year)

4- Quốc tịch gốc: 5- Quốc tịch hiện nay:

Nationality at birth

Current nationality

6- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số (2):.....

Identity card/Passport/Permanent or Temporary Resident Card number

Ngày cấp: / /

Issuing date (Day, Month, Year)

Cơ quan cấp:.....

Issuing authority

7- Nghề nghiệp:.....

Occupation

8- Nơi làm việc (nếu có).....

Employer and business address (if any)

9- Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam (3):

Permanent/temporary residential address in Viet Nam

10- Điện thoại liên hệ/Email:

Contact telephone number/Email

II/- Người nước ngoài được bảo lãnh The sponsored:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa) <i>Full name (in Capital letters)</i>	Giới tính <i>Sex</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth (Day, Month, Year)</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>		Hộ chiếu số <i>Passport number</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	Quan hệ (4) <i>Relationship</i>
				Gốc <i>At birth</i>	Hiện nay <i>Current</i>			

III- Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Request the Immigration Department:

1- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam một lần ☐
nhiều lần ☐ từ ngày: / / đến ngày: / /

*To grant the people listed in Part II permission of a single entry ☐ or multiple entries ☐
into Viet Nam for an intended length of stay from (Day, Month, Year) / ... / ... to
.... / ... / ...*

- 2- Mục đích/ *Purpose of entry*:.....
- 3- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:
Intended temporary residential address in Viet Nam
- 4- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tạinướcđể cấp thị thực.
To inform the Vietnamese Diplomatic Mission at..... in
(country).....of the Visa issuance.
- 5- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu:
To grant permission to pick up Visa upon arrival atBorder
Checkpoint.
- Lý do.....
Reason (s)
- Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.
I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.

Xác nhận *Certified by (5)*
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)
Signature, full name, title and stamp

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm
Done at date (Day, Month, Year)
 Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
The sponsor's signature and full name

Ghi chú/Notes

- (1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.
This form is for Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent or Temporary Resident Card in sponsoring their foreign family members to apply for a Vietnamese Visa. Submit in person a completed application form at the Immigration Department - Ministry of Public Security.
- (2) Kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú;
Enclose a certified copy of the ID Card/ Passport or Permanent Temporary Resident Card
- (3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thẻ tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.
For Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent Resident Card, specify the permanent residential address in Viet Nam; For Temporary Resident Card holders, specify the temporary residential address.
- (4) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.
Enclose supporting documents to prove family relationship as stipulated by the Law.
- (5) Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai tại Mục I.
For Vietnamese citizens and the foreigners with Permanent Resident Card, Part I is certified by the Chief of the Ward/Commune Public Security.
- Trường hợp người nước ngoài có thẻ tạm trú thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục I.
For the foreigners with Temporary Resident Card, part I is certified by the Head of sponsoring organisation.

Mẫu (Form) NA5
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC, GIA HẠN TẠM TRÚ (1)
APPLICATION FORM FOR VISA ISSUANCE, STAY EXTENSION

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú ở Việt Nam

For temporary residence foreigners in Viet Nam

I- Người đề nghị The applicant:

1- Họ tên (chữ in hoa):.....

Full name (in Capital letters)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

Sex Male Female

3- Sinh ngày tháng năm.....

Date of birth (Day, Month, Year)

4- Quốc tịch gốc: 5- Quốc tịch hiện nay:

Nationality at birth

Current nationality

6- Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Occupation/position

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:..... loại (2):.....

Passport or International Travel Document number

Type

Cơ quan cấp:..... có giá trị đến ngày :...../...../.....

Issuing authority:

Expiry date (Day, Month, Year)

8- Nhập cảnh Việt Nam ngày:/...../..... qua cửa khẩu:.....

Date of the latest entry into VietNam (Day, Month, Year) via entry port

Mục đích nhập cảnh:.....

Purpose of entry

9- Được phép tạm trú đến ngày:...../...../.....

Permitted to remain until (Day, Month, Year)

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:.....

Temporary residential address in Viet Nam

Điện thoại liên hệ/Email:

Contact telephone number/Email

II- Cơ quan/tổ chức hoặc thân nhân ở Việt Nam mời, bảo lãnh:

Hosting organisation/family relative in Viet Nam

1 - Tên cơ quan, tổ chức *Name of hosting organisation:*

.....

Địa chỉ *Address:*

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email:*

2- Thân nhân bảo lãnh (Họ tên):

Hosting family relative (full name)

Sinh ngày tháng năm

Date of birth (Day, Month, Year)

Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số:

Identity Card/Passport/Permanent/ Temporary Resident Card Number

Cấp ngày: cơ quan cấp:

Issuing date

Issuing authority

Quan hệ với người đề nghị:(3)

Relationship to the applicant

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam:

Permanent/temporary residential address in Viet Nam

Điện thoại liên hệ/Email:

*Contact telephone number/Email***III- Nội dung đề nghị Requests:**1- Cấp thị thực: một lần ☐ nhiều lần ☐ có giá trị đến ngày: .../.../.....*To issue a visa Single Multiple Valid to (Day, Month, Year)*

2- Gia hạn tạm trú đến ngày:/...../.....

To extend the duration of stay until (Day, Month, Year)

3- Lý do Reason(s).....

IV- Những điều cần trình bày thêm Additional statements:

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

*Done at date (Day, Month, Year)***Xác nhận (4) Certified by**
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)
*Signature, full name, title and stamp***Người bảo lãnh**
(Ký, ghi rõ họ tên)
*The sponsor's signature and full name***Người đề nghị**
(ký, ghi rõ họ tên)
*The applicant's signature and full name***Ghi chú Notes:**

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document and One recently taken photo in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses at the Immigration Office.(2) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.
Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic; or specify name of the International Travel Document.

(3) Kèm theo giấy tờ chứng minh quan hệ.

Enclose supporting documents to prove the family relationship

(4) Trường hợp do cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh, hoặc người nước ngoài có thẻ tạm trú mời, bảo lãnh thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận.

Be certified by the head of the organization if the sponsor is an organisation or a foreigner with Temporary Resident Card.

Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú mời, bảo lãnh, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các nội dung tại điểm 2 Mục II.

Be certified by the Chief of the local Ward/Commune Public Security where the sponsor is residing permanently if the sponsor is a Vietnamese citizen or a foreigner with Permanent Resident Card.

Mẫu (Form) NA6

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

.....(1)

Trụ sở tại:

Điện thoại:

Số:.....

V/v Đề nghị cấp thẻ tạm trú
cho người nước ngoài

.....ngày,tháng.... năm...

Kính gửi:(2)

Đề nghị quý cơ quan xem xét cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài sau đây:

Số TT	Họ tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu số	Vị trí công việc

(Tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú kèm theo)

Thủ trưởng cơ quan/tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức

(2) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú NG3).

Mẫu (Form) NA7
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN BẢO LÃNH CẤP THẺ TẠM TRÚ

Kính gửi:.....(1)

I. Người bảo lãnh:

- 1- Họ tên:
2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ 3- Sinh ngàythángnăm
4- Địa chỉ thường trú (theo sổ hộ khẩu):
- Địa chỉ tạm trú (nếu có)
- Điện thoại liên hệ/Email:
5- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu số
6- Nghề nghiệp:..... Nơi làm việc hiện nay:

II. Người được bảo lãnh:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu số	Quan hệ (2)

III. Nội dung bảo lãnh:

- 1- Bảo lãnh cho thân nhân nêu ở Mục II được cấp thẻ tạm trú theo tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú (kèm theo).
2- Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

Xác nhận (3)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Làm tạingàythángnăm.....
Người bảo lãnh (ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú.

- (1) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, Thành phố nơi thường trú.
(2) Ghi rõ quan hệ với người bảo lãnh
(3) Trưởng/Công an phường, xã nơi người bảo lãnh thường trú xác nhận nội dung tại Mục I.

Ảnh -
photo
2x3 cm
See notes
(2)

Mẫu (Form)NA8

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TẠM TRÚ (1)
INFORMATION FORM FOR A TEMPORARY RESIDENT CARD

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam
For temporary residence foreigners in Viet Nam

- 1- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in Capital letters)
- 2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ 3- Sinh ngày tháng năm.....
Sex Male Female Date of birth (Day, Month, Year)
- 4- Quốc tịch gốc:..... 5- Quốc tịch hiện nay:
Nationality at birth Current nationality:
- 6- Nghề nghiệp/chức vụ:.....
Occupation/ position
- 7- Hộ chiếu sốLoại: Phổ thông ☐ Công vụ ☐ Ngoại giao ☐
Passport Number Type Ordinary Official
Diplomatic
- Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày .../.../ ...
Issuing authority Expiry date (Day, Month, Year)
- 8- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam
Your residential and business address before coming to Viet Nam
- Địa chỉ cư trú *Residential address*: :.....
- Nơi làm việc *Business address*: :.....
- 9- Nhập cảnh Việt Nam ngày: .../ .../qua cửa khẩu: :.....
Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year) via entry port
- Mục đích nhập cảnh: (3)
Purpose of entry
- 10- Được phép tạm trú đến ngày:...../...../.....
Permitted to remain until (Day, Month, Year)
- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:
Temporary residential address in Viet Nam
- Điện thoại liên hệ/Email:
Contact telephone number/Email

11. Nội dung đề nghị *Requests:*

- Cấp thẻ tạm trú có giá trị đến ngày .../.../....

To issue a Temporary Resident Card valid until (Day, Month, Year)

- Lý do *Reason(s)*: (4)

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant 's signature and full name

Ghi chú Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu và công văn bảo lãnh của cơ quan, tổ chức hoặc đơn bảo lãnh của thân nhân; nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại Giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú ký hiệu NG3).

Submit in person one completed application form enclosed with passport and the sponsoring application by the hosting organisation/family relative at the Immigration Office or at the competent authority of the Ministry of Foreign Affairs (for those who are eligible for the Temporary Resident Card categorised as NG3)

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời)

Enclose 02 recently-taken photos in 2x3 cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).

(3) Ghi rõ vào làm việc gì ở Việt Nam hoặc thăm người thân.

Specify business purpose in Vietnam or family visit purpose.

(4) Ghi rõ lý do: làm việc, lao động, đầu tư, học tập hoặc thăm người thân và kèm theo giấy tờ chứng minh

Specify the reasons whether it is business, labour, investment, study or family visit and enclose supporting documents.

Ảnh - photo
4x6 cm
See notes
(2)

Mẫu (Form)NA9
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY MIỄN THỊ THỰC (1)
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE/REISSUANCE
OF A VISA EXEMPTION CERTIFICATE

1- Họ tên (chữ in hoa):

Full name (in Capital letters)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

Sex

Male

Female

3- Sinh ngày tháng năm.....

Date of birth (Day, Month, Year)

4- Nơi sinh:

Place of birth

5- Quốc tịch gốc: 6- Quốc tịch hiện nay:.....

Nationality at birth

Current nationality:

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số

Passport or International Travel Document number

Cơ quan cấp: có giá trị đến ngày:/...../.....

Issuing authority:

Expiry date (Day, Month, Year)

8- Nghề nghiệp:.....

Occupation

9- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc hiện nay ở nước ngoài:

Current residential, business address abroad:

Số điện thoại/Email:

Telephone/Email

10- Địa chỉ cư trú ở Việt Nam trước khi xuất cảnh định cư ở nước ngoài (nếu có):...

Previous residential address in Viet Nam before residing abroad (if any)

11- Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam

Contact address in Viet Nam

Số điện thoại

Telephone

12- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh)...

Accompanying minors (under 14 years old) included in the applicant's passport (full name, sex, date of birth (Day, Month, Year)).

13- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được cấp giấy miễn thị thực (3)

.....

.....

Supporting documents to prove the eligibility for a Visa Exemption Certificate

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant's signature and full name

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission or at the Immigration Department.

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời)

Enclose 02 recently taken photos in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).

(3) Kèm bản sao một trong các giấy tờ. Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn, Hộ chiếu Việt Nam hết giá trị, Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam

Enclose one certified copy of one of the following documents: Birth Certificate, Marriage Certificate, expired Vietnamese Passport, ID Card, Family Registration Booklet or other documents as stipulated by the Vietnamese Law.

Ảnh - photo
2x3 cm
See notes
(2)

Mẫu (Form) NA12
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

ĐƠN XIN THƯỜNG TRÚ

APPLICATION FORM FOR PERMANENT RESIDENCE STATUS (Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam) (For temporary residence foreigners in Viet Nam)

- 1- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in Capital letters)
Họ tên khác (nếu có)
Other names (if any)
- 2- Giới tính: Nam Nữ ☐
 ☐
Sex Male Female
- 3- Sinh ngày tháng năm.....
Date of birth (Day, Month, Year)
- 4- Nơi sinh:
Place of birth
- 5- Quốc tịch gốc: 6- Quốc tịch hiện nay:
Nationality at birth Current nationality:
- 7- Dân tộc: 8- Tôn giáo:
Ethnic group Religion
- 9- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số
Passport or international Travel Document number
- 10- Cơ quan cấp:..... có giá trị đến ngày:/...../.....
Issuing author Expiry date (Day, Month, Year)
- 11- Địa chỉ cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam
Residential address, occupation and business address abroad before coming to Viet Nam
- Địa chỉ Residential address
- Nghề nghiệp Occupation
- Nơi làm việc Business address
- 12- Trình độ Qualifications.....
- Học vấn (bằng cấp, học vị) Tay nghề chuyên môn (ngành, bậc)
Academic qualifications Professional skills (area, level)
- Trình độ tiếng Việt (nói, nghe, đọc, viết)
Vietnamese language skills (speaking, listening, reading, writing)
- 13- Nhập cảnh Việt Nam ngày: .../.../.... qua cửa khẩu:
Date of the latest entry into Viet Nam via entry port
- Mục đích nhập cảnh:..... Được phép tạm trú đến ngày:/...../.....
Purpose of entry Permitted to remain until (Day, Month, Year)
- 14- Địa chỉ tạm trú, nghề nghiệp, nơi làm việc tại Việt Nam
Temporary address, occupation, business address in Viet Nam
- Địa chỉ Temporary residential address.....

- Nghề nghiệp *Occupation*:
 - Nơi làm việc *Business address*:
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Cơ quan Di động
Contact Telephone Home Office Mobile

15- Quá trình hoạt động của bản thân (tóm tắt từ lúc 18 tuổi đến nay, từng thời gian làm gì? ở đâu?)

Brief personal experience (from age 18 to date: what did you do? where did you stay?)

.....

Tham gia tổ chức chính trị, xã hội (tên tổ chức, ngày tham gia, chức vụ hoặc chức danh trong tổ chức):

Participation in any political parties or social organisations (name, participating date, position or title held)

.....

16- Thân nhân *Family members*

Quan hệ (3) <i>Relationship</i>	Họ tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	Chỗ ở hiện nay <i>Current residential address</i>

17- Khả năng bảo đảm cuộc sống nếu được phép thường trú tại Việt Nam (4)

Living costs affordability if permanent residency in Viet Nam is granted

a. Về chỗ ở

Your accommodation

Người bảo lãnh cung cấp hoặc cho ở cùng nhà

☐

Provided by/ shared with the sponsor

Người xin thường trú tự mua, thuê

☐

Owned /rent by the applicant

b. Khả năng tài chính

Financial Capability

- Nguồn tài chính *Financial support*:

Người bảo lãnh cung cấp tài chính hoặc nuôi dưỡng

☐

Financially supported or brought up by the sponsor

Người xin thường trú tự túc

Self-funded by the applicant

- Mức thu nhập hiện nay (tính theo đồng Việt Nam/tháng):

Current income (in Vietnamese Dong/per month)

18- Nội dung đề nghị *Requests*

- Xin thường trú tại địa chỉ:

Applying for permanent residency at the address

Số nhà:Đường/ phố/ thôn..... Phường/ xã

House number Street/Road/Village Ward/commune

quận/huyệnthành phố/ tỉnh.....

District City/ Province

- Lý do xin thường trú (5)

Reason for permanent residence application

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại:.....ngày.....tháng.....năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant 's signature and full name

Ghi chú/ Notes

(1) Mỗi người khai 01 bản, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xin thường trú; trường hợp người có công lao, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, nhà khoa học, chuyên gia thì nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Submit in person one completed form at the Immigration Office of province/ Central City Public Security where the applicant is applying for permanent residency. For the foreigners who have contribution to the Cause of Development and Protection of Viet Nam, or are scientists and specialists, submit at the Immigration Department.

(2) Kèm 03 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào đơn và ảnh để rời).

Enclose 03 recently taken photos in 2x3cm size, with white background, front view, bare head and without sunglasses (one photo on the form and the others separate).

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con.

State clearly the information about parents, spouse and children.

(4) Đánh dấu x vào ô tương ứng và kèm theo giấy tờ chứng minh.

Mark X on the appropriate box and enclose supporting documents.

(5) Ghi rõ lý do xin thường trú, kèm theo giấy tờ chứng minh.

Specify reasons for permanent residency application and enclose supporting documents.

Ảnh - photo
2x3 cm
See notes
(2)

Mẫu (Form) NA13
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ THƯỜNG TRÚ (1)

APPLICATION FORM FOR PERMANENT RESIDENT CARD

RENEWAL/ REISSUANCE

(Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam)
(For permanent residence foreigners in Viet Nam)

1- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in Capital letters)
Họ tên khác (nếu có)
Other names (if any)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ 3- Sinh ngày tháng năm.....
Sex Male Female Date of birth (Day, Month, Year)

4- Nơi sinh:
Place of birth

5- Quốc tịch gốc: 6- Quốc tịch hiện nay:.....
Nationality at birth Current nationality

7- Nghề nghiệp:
Occupation

8 - Nơi làm việc (tên cơ quan/ tổ chức)
Employer (Name of organisation)
Địa chỉ:
Business address
Điện thoại liên hệ/Email.....
Contact telephone number/Email

9- Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:
Permanent residential address
Số nhà:Đường/ phố/ thônPhường/ xã
House number Street/ road/village Ward/ commune
quận/ huyệnthành phố/ tỉnh
District City/ Province
Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email*

10- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:
Passport or International Travel Document number
Cơ quan cấp: có giá trị đến ngày://.....
Issuing authority Expiry date (Day, Month, Year)

11 - Thẻ thường trú số:
Permanent resident card number
Cơ quan cấp:ngày cấp:
Issuing authority Issuing date (Day, Month, Year)

12- Thân nhân *Family members*

Quan hệ (3) <i>Relationship</i>	Họ tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Birth date</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	Chỗ ở hiện nay <i>Current residential</i>

		<i>Date of birth</i>			<i>address</i>

13- Nội dung đề nghị:

Requests:

+ Đổi thẻ thường trú ☐

To renew the Permanent Resident Card

+ Cấp lại thẻ thường trú ☐

To reissue the Permanent Resident Card

- Lý do (4)

Reason

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

**Xác nhận của Công an phường, xã
nơi người nước ngoài thường trú (5)**

*Certified by the Ward/Commune
Public Security*

*where the applicant is residing
permanently*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Signature, full name, title and stamp

Làm tại:.....ngày.....tháng....năm

Done at.....date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant 's signature and full name

Ghi chú/ Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thường trú.

Submit in person one completed form at the Immigration Office of Province / Central City Public Security where the applicant is residing permanently.

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

Enclose 02 recently taken photos in 2x3cm size with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form, the other separate).

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con.

State clearly the information about parents, spouse and children.

(4) Ghi rõ lý do bị mất/ bị hỏng/ thay đổi nội dung ghi trong thẻ.

Specify the reason whether it is loss, damage, modification of details on the Card.

(5) Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai ghi tại Mục 1, 2, 3, 9, 12

Points 1, 2, 3, 9, 12 are certified by the Chief of the Ward/ Commune Public Security

Mẫu (Form) NA14
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

.....(1)

.....ngày,tháng.... năm.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:

Số:.....

Kính gửi:..... (2)

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho..... người nước ngoài, cụ thể như sau:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu/thẻ tạm trú/thẻ thường trú số	Nghề nghiệp, chức vụ

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam:.....

- Khách của cơ quan/ tổ chức: :.....

- Xin vào khu vực:

Thời gian: từ ngày đến ngày số lần.....

Mục đích:

- Người hướng dẫn:

Họ tên:chức vụ:

Giấy chứng minh nhân dân số:

cấp ngày cơ quan cấp

Nơi làm việc:

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức;

(2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.

Mẫu (Form) NA15

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm

ĐƠN XIN PHÉP CHO THÂN NHÂN VÀO KHU VỰC CẤM,
KHU VỰC BIÊN GIỚI (1)**Kính gửi:.....**

- Tên tôi là (chữ in hoa):
- Giới tính: nam ☐ nữ ☐ Sinh ngày... tháng.... năm... Nghề nghiệp:
- Giấy chứng minh nhân dân số: cấp ngày..... cơ quan cấp:
- Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho..... người nước ngoài, cụ thể như sau:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu/thẻ tạm trú/ thẻ thường trú số	Nghề nghiệp, chức vụ

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam:
-
- Quan hệ với bản thân:(3)
- Xin vào khu vực:
- Thời gian: từ ngày..... đến ngày số lần
- Mục đích:

Xác nhận của Trưởng Công an phường,
xã nơi người bảo lãnh thường trú (4)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Dùng cho công dân Việt Nam đang thường trú tại khu vực cấm, khu vực biên giới;
- (2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.
- (3) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ (ông, bà, cha, mẹ của vợ hoặc chồng; vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người làm đơn).
- (4) Xác nhận nhân thân người bảo lãnh và địa chỉ thường trú của người bảo lãnh.

Mẫu (Form) NA19

Kèm theo Thông tư số 57/2020/TT-BCA

ngày 10 tháng 6 năm 2020

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..... ngày..... tháng..... năm

V/v đề nghị cấp tài khoản điện tử

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Tên cơ quan, tổ chức(1)

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:E-mail:

Đề nghị được cấp tài khoản điện tử để(2) và cam kết chấp hành đúng các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản điện tử.

Mẫu (Form) NA20
Kèm theo Thông tư số 57/2020/TT-BCA
ngày 10 tháng 6 năm 2020

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..... ngày..... tháng..... năm

V/v đề nghị hủy tài khoản điện tử

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Tên cơ quan, tổ chức(1)

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:E-mail:

Ngày.....tháng.....năm....., Công ty được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp tài khoản(2) để truy cập vào Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh Việt Nam, nay Công ty đề nghị quý Cục hủy tài khoản trên, lý do.....(3)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi chính xác tên tài khoản được cấp;
- (3) Ghi rõ lý do hủy tài khoản điện tử.

Ảnh - photo
4x6 cm
(2)
See notes

Ảnh trang nhân
thân hộ chiếu
(2)
Passport data
page image

Mẫu số (Form) NA1a
Kèm theo Thông tư số 57/2020/TT-BCA
ngày 10 tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (1)
VIETNAMESE ELECTRONIC VISA APPLICATION FORM

- 1- Họ tên (chữ in hoa):.....
Full name (in capital letters)
- 2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
Sex Male Female
- 3- Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Date of birth (Day, Month, Year)
- 4- Quốc tịch gốc:
Nationality at birth
- 5- Quốc tịch hiện nay:.....
Current nationality
- 6- Tôn giáo:
Religion
- 7- Nghề nghiệp:
Occupation
- 8- Địa chỉ thường trú:
Permanent residential address
-Số điện thoại và Email:.....
Telephone/Email
- 9- Hộ chiếu số:loại (3): có giá trị đến ngày:...../...../.....
Passport number Type Expiry date (Day, Month, Year)
- 10- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày/...../.....; tạm trú ở Việt Namngày
Intended date of entry (Day, Month, Year) Intended length of stay in Viet Nam days
- 11- Mục đích nhập cảnh:
Purpose of entry
- 12- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:.....
Intended temporary residential address in Viet Nam
- 13- Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam đề nghị (nếu có):
Applicant organisation in Vietnam (if any)
Cơ quan, tổ chức:
Name of applicant organisation
Địa chỉ:
Address
Số điện thoại và Email:.....
Telephone/Email
- 14- Trẻ em dưới 14 tuổi được cấp chung hộ chiếu đề nghị được cấp cùng thị thực điện tử (nếu có):
Under 14 years old accompanying child(ren) included in your passport (if any)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years
old)
See notes
(2)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years
old)
See notes
(2)

Số TT No	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in capital letters)	Giới tính (Sex)	Ngày tháng năm sinh Date of birth

15- Nội dung đề nghị:

Requested information

- Cấp thị thực điện tử từ ngày/...../.....đến ngày...../...../.....
Grant evisa valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)

- Nhập cảnh qua cửa khẩu.....và xuất cảnh qua cửa
 khẩu.....

Allowed to entry through..... checkpoint and exit throughcheckpoint

16- Ghi chú:

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.

Làm tại: ngàythángnăm

.....

Done at date (Day, Month, Year)

*** Lưu ý:**

Nếu hồ sơ của ông/bà thiếu hoặc có thông tin sai, không xác định được thì hồ sơ của ông/bà sẽ không được chấp nhận.
If there is any missing or incorrect/unidentified information, your application will not be accepted.

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản .

Each person fulfills one application form.

(2) Nộp ảnh trang nhân thân hộ chiếu và ảnh mặt chân dung, cỡ 4x6cm (mặt nhìn thẳng, không đeo kính).

Upload your passport data page image and photos in 4x6 cm size (straight looking without glasses).

(3) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao.

Specify type of passport: Ordinary/Official/Diplomatic.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....ngày,tháng..... năm.....

V/v giải quyết cho người nước
ngoài nhập cảnh Việt Nam

Kính gửi:..... (1)

Trả lời.....(2), ngày.....tháng.....năm.....của..... (1) về việc giải quyết cho
người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để.....(3), Cục Quản lý xuất nhập cảnh
có ý kiến như sau:

1. Đồng ý cho..... người nước ngoài có tên sau đây được nhập cảnh Việt
Nam..... lần từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....: (4)
2. Về việc cấp thị thực: (5)
3. Ý kiến khác: (6)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị kiểm soát xuất
nhập cảnh tại cửa khẩu (7);
- Lưu: VT,...

CỤC TRƯỞNG

.....
Giải thích mẫu:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đề nghị.
- (2) Công văn số của cơ quan, tổ chức hoặc đơn đề nghị của cá nhân.
- (3) Ghi rõ mục đích nhập cảnh.
- (4) Nếu có từ 1 đến 4 người thì in ngay danh sách với các yếu tố: số TT, mã số, họ tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu vào phần chừa trống của mục này. Nếu có số lần nhập cảnh, thời gian nhập cảnh khác nhau thì sẽ in thêm các dòng tương ứng; nếu 5 người trở lên, sẽ in thêm dòng chữ *danh sách kèm theo*, danh sách được in vào tờ riêng cũng gồm các yếu tố: số TT, mã số, họ tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu
- (5) Ghi rõ việc Cục Quản lý XNC đã fax cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hoặc cho phép người nước ngoài được nhận thị thực tại cửa khẩu đường bộ, đường thủy, đường sắt.
- (6) + (7) Mục này không thể hiện trên công văn trả lời, chỉ khi có những vấn đề liên quan việc nhập cảnh của người nước ngoài hoặc liên quan, tổ chức, cá nhân mời khách hoặc nhận thị thực tại cửa khẩu thì mới in mục này.

Mẫu (Form) NB2

Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015**BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

.....ngày,tháng..... năm.....

V/v kiểm tra nhân sự người nước ngoài
nhập cảnh Việt Nam

Kính gửi:..... (1)

Trả lời công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của quý cơ quan về việc.....(2).... người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để..... (3), Cục Quản lý xuất nhập cảnh có ý kiến như sau:

Về nhân sự, việc nhập cảnh từ...../...../..... đến...../...../..... của.....(2) người nói trên không có gì trở ngại (4).

(Nếu trường hợp có đối tượng chưa cho nhập cảnh, có liên quan đến An ninh quốc gia hoặc những ghi chú cần thiết khác thì mới có mục này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

CỤC TRƯỞNG**Giải thích mẫu:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị.
- (2) Ghi rõ số lượng người nước ngoài.
- (3) Ghi rõ mục đích nhập cảnh.
- (4) Nếu có từ 1 đến 4 khách thì in ngay danh sách với các yếu tố: số TT, mã số, họ tên giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu vào phần chừa trống của mục này. Nếu có số lần nhập cảnh, thời gian nhập cảnh khác nhau thì sẽ in thêm các dòng tương ứng; nếu có 5 khách trở lên, máy sẽ in thêm dòng chữ *danh sách kèm theo*, danh sách được in vào tờ riêng cũng gồm các yếu tố: số TT, mã số, họ tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Số (Ref. No):...../.....
V/v nhận thị thực tại cửa khẩu
Subj: *Pick up visa on arrival*

....., ngày (Day).... tháng (Month)... năm (Year)....

Kính gửi:.....(1)
To:

Trả lời.....(2), ngày.... tháng..... năm..... của.....(1) về việc giải quyết cho..... người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để.....(3), Cục Quản lý xuất nhập cảnh có ý kiến như sau:

In response to the letter number..... dated..... from..... requesting permission granted to.....persons to enter Viet Nam for the purpose of....., the Immigration Department refers it as follows:

1/ Đồng ý cho..... người nước ngoài có tên sau đây được nhập cảnh Việt Nam..... lần, từ ngày. .../.../.... .. đến ngày...../...../.....: (4)
.... following persons are granted.... entry/entries into Viet Nam from...../...../..... to...../...../.....:

2/ Những khách trên được nhận thị thực tại cửa khẩu sân bay quốc tế./.
Those above mentioned persons shall pick up visa on arrival at the International Airports.

3/ Ý kiến khác (5).

Notes:

Nơi nhận (CC. to):

- Như trên;
- CACK sân bay quốc tế....(6)
(Immigration Office at the International Airports);
- Lưu: (filing).

CỤC TRƯỞNG
Director General

.....
Giải thích mẫu:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đề nghị.
- (2) Công văn số của cơ quan, tổ chức hoặc đơn đề nghị của cá nhân.
- (3) Ghi rõ mục đích nhập cảnh.
- (4) Nếu có từ 1 đến 4 người thì in ngay danh sách với các yếu tố: số TT, mã số, họ tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu vào phần chừa trống của mục này. Nếu có số lần nhập cảnh khác nhau, thời gian nhập cảnh khác nhau thì sẽ in thêm các dòng tương ứng; nếu 5 người trở lên, sẽ in thêm dòng chữ *danh sách kèm theo*, danh sách được in vào tờ riêng cũng gồm các yếu tố: số TT, mã số, họ tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu
- (5) Mục này không thể hiện trên công văn trả lời, chỉ khi có những vấn đề liên quan việc nhập cảnh của người nước ngoài hoặc liên quan, tổ chức, cá nhân mời khách thì mới in mục này
- (6) Tên cửa khẩu sân bay quốc tế nơi người nước ngoài nhận thị thực.

Danh sách kèm theo công văn số

/P2 ngày...../...../.....

Attached list to the approval letter number:

/P2 dated...../...../.....

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

Mẫu (Form) NB8
Kèm theo Thông tư số 57/2020/TT-BCA
ngày 10 tháng 6 năm 2020

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm

V/v cấp tài khoản điện tử

Kính gửi:.....(1)

Theo đề nghị của (1)... tại văn bản số: ... ngày... tháng... năm... về việc cấp tài khoản điện tử để.....(2).

Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thông báo:

Kể từ ngày... tháng... năm...,(1).... được phép truy cập vào Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh Việt Nam để(2) bằng tài khoản điện tử.....(3).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản điện tử;
- (3) Tên tài khoản điện tử.

Mẫu (Form) NB9

Kèm theo Thông tư số 57/2020/TT-BCA
ngày 10 tháng 6 năm 2020**BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: . /

....., ngày tháng năm

V/v từ chối đề nghị cấp tài khoản điện tử

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 16b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo:

Từ chối đề nghị cấp tài khoản điện tử truy cập vào Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh Việt Nam để(2) của..... (1) tại văn bản số: ngày ...tháng...năm

Lý do từ chối:.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức;
- (2) Ghi rõ mục đích đề nghị cấp tài khoản điện tử.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm

V/v hủy tài khoản điện tử

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ khoản 7 Điều 16b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo:

Hủy tài khoản điện tử truy cập vào Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh Việt Nam của(1)

Lý do hủy tài khoản điện tử:
.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức bị hủy tài khoản điện tử.

Mẫu CT02 ban hành
theo TT số 56/2021/TT-BCA
ngày 15/5/2021

Ảnh 4x6

1. Họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu/ giấy tờ do nước ngoài cấp:

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ 4. Giới tính:

Số điện thoại (nếu có): E-mail (nếu có):

6. Quốc tịch nước ngoài (nếu có):

7. Số hộ chiếu/Giấy tờ đi lại quốc tế do nước ngoài cấp: Số:.....

Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp Có giá trị đến ngày:...../...../.....

8. Nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

9. Nơi cư trú ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

10. Nơi ở hiện tại ở Việt Nam:.....

11. Nơi đề nghị đăng ký thường trú:.....

12. Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc từ khi sinh ra đến nay:

[illegible]

13. Họ, chữ đệm và tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:

[illegible]

14. Trẻ em dưới 14 tuổi cùng đề nghị đăng ký thường trú (họ, chữ đệm và tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, quan hệ với bản thân):

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ảnh 4x6
của trẻ em
đi cùng**

Chú thích:

(1) Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN, CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Lý do đề nghị xác nhận, cung cấp:.....

Tôi đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh xác nhận, cung cấp cho tôi thông tin như sau:

Thời gian xuất, nhập cảnh:.....

Cửa khẩu xuất, nhập cảnh:.....

Bằng hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tôi xin cam đoan việc đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin đúng lý do đã nêu ở trên. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý cơ quan.

Xác nhận
của Trưởng Công an xã/phường/thị trấn

Làm tại....., ngày tháng ... năm....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Đơn đề nghị này phải có xác nhận của Công an xã/phường/thị trấn nơi thường trú nếu gửi qua đường bưu điện.



**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH**

- Ảnh mới chụp của trẻ em đi cùng giấy thông hành, cỡ 3x4cm, mặt nhìn thẳng đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng (1)

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Dán 01 ảnh vào khung, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.
2. Dành cho trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi đề nghị cấp chung giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.
3. Ghi rõ nội dung đề nghị. Ví dụ: Đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia; Đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào; Đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.
4. Xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp người đề nghị cấp giấy thông hành là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân hoặc xác nhận của Trưởng Công an phường, xã, thị trấn nơi thường trú trong trường hợp người đề nghị cấp giấy thông hành là trẻ em dưới 14 tuổi...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TRÌNH BÁO MẤT GIẤY THÔNG HÀNH
(Dùng cho công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành ở trong nước)

Kính gửi: (1)

1. Họ và tên (chữ in hoa) 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày ... tháng ... năm Nơi sinh (tỉnh, thành phố)
4. Số giấy CMND/thẻ CCCD

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Ngày cấp: .../.../.....
5. Số điện thoại
6. Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.....
-
7. Chỗ ở hiện nay.....
8. Số giấy thông hành bị mất:..... ngày cấp:../.../.....
9. Cơ quan cấp giấy thông hành:.....
10. Giấy thông hành trên đã bị mất vào hồi:..... giờ....., ngày...../...../.....
11. Tại
12. Hoàn cảnh và lý do bị mất giấy thông hành:

.....

Tôi xin cam đoan nội dung trình báo trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Trưởng Công an
xã, phường, thị trấn⁽²⁾
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Làm tại...., ngày... tháng..... năm....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi rõ tên cơ quan đã cấp giấy thông hành.
2. Trường hợp gửi đơn trình báo qua đường bưu điện thì đơn phải có xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn nơi công dân đang cư trú.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐẾN TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM**

(Dùng cho công dân Lào nhập cảnh bằng Giấy thông hành biên giới)

1. Họ và tên trong Giấy thông hành biên giới (viết chữ in hoa):.....
 2. Sinh ngày..... /..... /..... Giới tính: nam ☐ nữ ☐
 3. Giấy thông hành biên giới số:..... giá trị đến ngày..... /..... /.....
Cơ quan cấp.....
 4. Nhập cảnh Việt Nam ngày..... /..... /..... qua cửa khẩu.....
 5. Được cấp chứng nhận tạm trú đến ngày..... /..... /.....
 6. Đề nghị được cấp Giấy phép đến tỉnh/thành phố.....
 - Thời gian từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
 - Mục đích:.....
 - Địa chỉ dự kiến tạm trú:.....
 - Số điện thoại cần liên lạc ở Việt Nam (nếu có).....
 7. Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng (họ tên, ngày sinh, quan hệ):
.....
- Tôi cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật./.

Làm tại , ngày ... tháng ... năm.....

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mỗi người khai một bản kèm theo Giấy thông hành biên giới của Lào

**Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2015/TT-BCA
ngày 06 tháng 7 năm 2015**

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH
APPLICATION FORM FOR AN EXIT AND ENTRY PERMIT
ISSUE/ RE ISSUE

(Dùng cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam) (1)
(For the stateless resident in Viet Nam)

- 1- Họ và tên (viết chữ in hoa):(3).....
Full name (in capital letters)
- 2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ 3- Sinh ngày..... tháng..... năm
Sex Male Female Date of birth (Day, Month, Year)
- 4- Nơi sinh:
Place of birth
- 5- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam:
Permanent residential address
-Số điện thoại:.....
Telephone
- 6- Quốc tịch trước đây:.....
Former nationality
- 7- Thẻ thường trú số (nếu đã được cấp): Cơ quan cấp:.....
Permanent Resident Card No (if any) Issuing Authority
- ngày cấp:
Date of issue (Day, Month, Year)
- 8- Mục đích xin cấp giấy phép xuất nhập cảnh:.....
Purpose of application for an Exit and Entry Permit
- 9- Lý do đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh: (4)
Reason(s) of application for an Exit and Entry Permit

**Phần dành cho cơ quan quản lý
xuất nhập cảnh**
For official only

Làm tại....., ngày.....tháng.....năm.....
Done at....., date (Day, Month, Year)
Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
The applicant's signature and full name

Ghi chú/ Notes

(1) Mỗi người kê khai 1 bản nộp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đề nghị cấp giấy phép xuất nhập cảnh cư trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

Submit one completed application at the Immigration Office of Province/Central City Public Security where the foreigner is residing or at the Immigration Department - Ministry of Public Security.

(2) Dán 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, 01 ảnh để rời.
Stick onto the photo box one recently taken 4x6cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses and enclose one separate photo of the same kind.

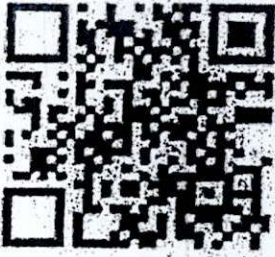
(3) Khai đúng họ tên, ngày tháng năm sinh ghi trong thẻ thường trú (nếu đã được cấp).
Full name and date of birth provided in the form should be the same as in the Permanent Resident Card (if any).

(4) Trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh do bị mất, phải kèm theo đơn báo mất giấy phép xuất nhập cảnh.
In case of the Exit and Entry Permit being lost or stolen, enclose a Loss Report.

Mẫu TK01

Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA
ngày 29/6/2021 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TỜ KHAI

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp
hộ chiếu phổ thông ở trong nước)⁽¹⁾

Ảnh
(2)

1. Họ và tên (chữ in hoa)..... 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... Nơi sinh (tỉnh, thành phố).....
4. Số..... Ngày cấp...../...../.....
ĐDCN/CMND⁽³⁾.....
5. Dân tộc..... 6. Tôn giáo..... 7. Số điện thoại.....
8. Địa chỉ đăng ký thường trú
9. Địa chỉ đăng ký tạm trú
10. Nghề nghiệp..... 11. Tên và địa chỉ cơ quan (nếu có).....
12. Cha: họ và tên sinh ngày/...../.....
Mẹ: họ và tên sinh ngày/...../.....
Vợ/chồng: họ và tên sinh ngày/...../.....
13. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (nếu có) số cấp ngày/...../.....
14. Nội dung đề nghị⁽⁴⁾.....
Cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử ☐ Cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử ☐
Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Xác nhận của Trưởng Công an phường, xã, thị trấn⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

....., ngày.... tháng.... năm....
Người đề nghị⁽⁶⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

Ảnh
(2)

- (1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu, không được thêm bớt.
(2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông nền trắng.
(3) Điền số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.
(4) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu hoặc từ lần thứ hai; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do). Trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chip điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
(5) Áp dụng đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi. Trưởng Công an phường, xã, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận về thông tin điền trong tờ khai và ảnh dán trong tờ khai là của một người; đóng dấu giáp lai vào ảnh dán ở khung phía trên của tờ khai.
(6) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp ký thay.

Mẫu TK04

Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA
ngày 29/6/2021 của Bộ Công anCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC HỘ CHIẾU

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông bị mất ở trong nước)⁽¹⁾1. Họ và tên (chữ in hoa)..... 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... Nơi sinh (tỉnh, thành phố).....

4. Số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Ngày cấp...../...../.....
ĐDCN/CMND⁽²⁾

5. Nơi cư trú hiện tại

6. Số điện thoại

7. Thông tin về hộ chiếu đề nghị khôi phục:

Số hộ chiếu ngày cấp/...../.....

Thời hạn/...../..... Cơ quan cấp:

8. Lý do đề nghị khôi phục hộ chiếu⁽³⁾:

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

Làm tại....., ngày.... tháng.... năm....

Người đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu.

(2) Điền số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.

(3) Ghi rõ lý do, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh... bị mất, tìm lại được hộ chiếu.